

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tăng điểm dưới sự dẫn dắt của nhóm cổ phiếu dầu khí với thanh khoản tăng

## [Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL VN30F2309 tăng điểm tương đồng với diễn biến của thị trường cơ sở

## [Thông tin doanh nghiệp]

NLG, VCB

## [Cập nhật công ty]

MWG, FPT

## [Quan điểm đầu tư]

NDT được khuyến nghị bán hạ tỷ trọng trong các nhịp hồi sớm và chỉ mua trở lại trong các nhịp điều chỉnh về quanh các vùng hỗ trợ

29/08/2023

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,204.43	+0.23
VN30	1,215.47	+0.17
HĐTL VN30F1M	1,211.80	+0.07
HNXIndex	246.48	+0.65
HNX30	512.91	+0.70
UPCoM	92.36	+0.69
USD/VND	24,163	+0.67
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.58	+3
Lãi suất qua đêm (%)	0.19	+9
Dầu (WTI, \$)	80.40	+0.37
Vàng (LME, \$)	1,923.12	+0.15



# Điểm nhấn thị trường

**VNIndex** 1,204.43 (+0.23%)  
**KLGD (triệu CP)** 904.3 (+27.5%)  
**GTGD (triệu US\$)** 910.3 (+10.2%)

TTCK Việt Nam tăng điểm dưới sự dẫn dắt của nhóm cổ phiếu dầu khí với thanh khoản tăng. Khối ngoại bán ròng, tập trung tại SSI (-0.31%), BCM (+2.74%), STB (+0.32%).

**HNXIndex** 246.48 (+0.65%)  
**KLGD (triệu CP)** 104.0 (-13.9%)  
**GTGD (triệu US\$)** 84.8 (+16.3%)

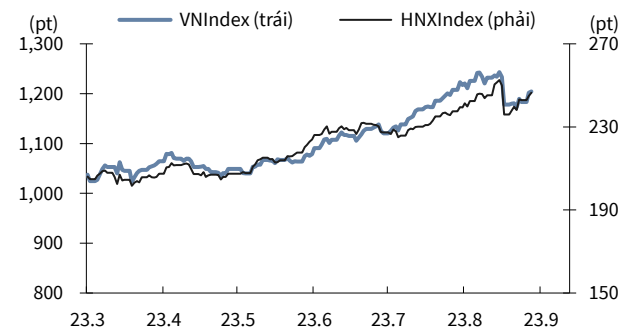
Theo GSO, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng Tám ước đạt 515.4 nghìn tỷ đồng, tăng 0.9% so với tháng trước và tăng 7.6% so với cùng kỳ năm trước. Cổ phiếu nhóm Bán lẻ tăng giá ở MWG (+2.32%), DGW (+0.70%).

**UPCoM** 92.36 (+0.69%)  
**KLGD (triệu CP)** 50.7 (-13.4%)  
**GTGD (triệu US\$)** 31.1 (+35.2%)

Theo GSO, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam 8 tháng năm 2023 ước đạt 13.1 tỷ USD, tăng 1.3% so với cùng kỳ năm trước. Cổ phiếu nhóm BĐS-KCN tăng giá ở IDC (+2.61%), KBC (+2.79%).

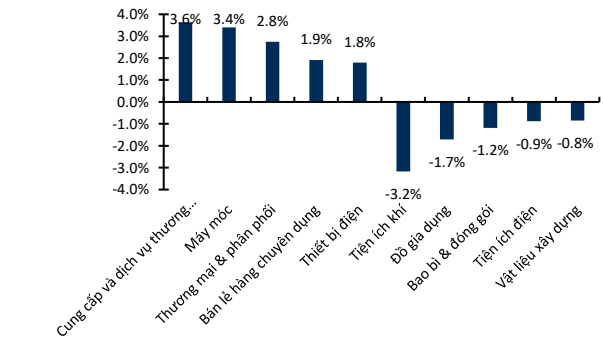
**NĐTNN mua ròng (triệu US\$)** -6.6

## VNIndex & HNXIndex



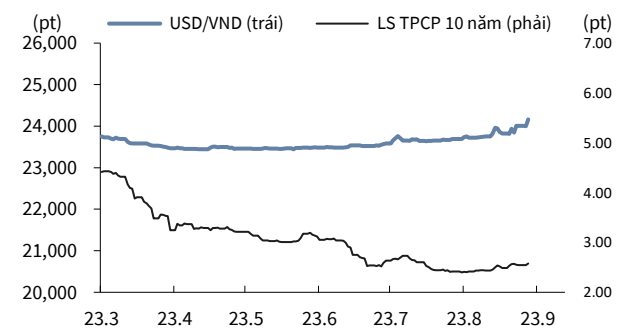
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Biến động nhóm ngành



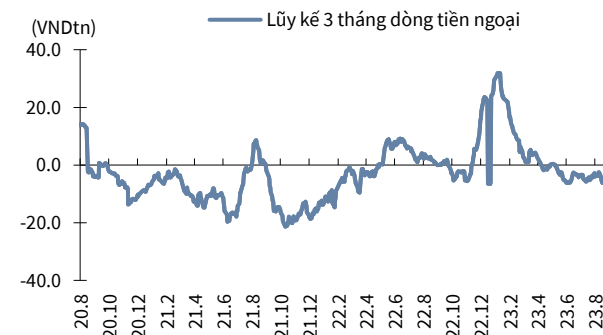
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

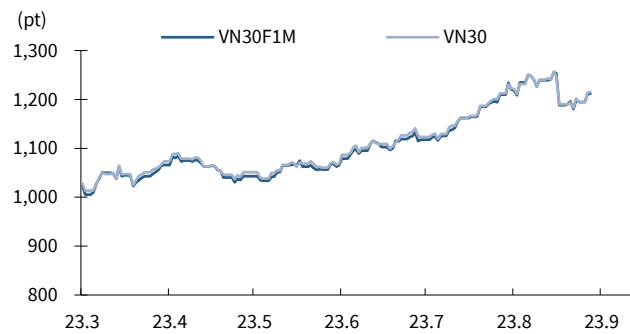
# Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

<b>VN30</b>	<b>1,215.47 (+0.17%)</b>
<b>VN30F1M</b>	<b>1,211.8 (+0.07%)</b>
<b>Mở cửa</b>	<b>1,213.6</b>
<b>Cao nhất</b>	<b>1,216.4</b>
<b>Thấp nhất</b>	<b>1,205.1</b>

HĐTL VN30F2309 tăng điểm tương đồng với diễn biến của thị trường cơ sở. Chênh lệch giữa F2309 và VN30 ghi nhận mức cao nhất ở đầu phiên sáng tại 0.7 điểm, sau đó đảo chiều và biến động quanh mức -2.91 toàn phiên, đóng cửa tại -3.67 điểm. Khối lượng giao dịch giảm.

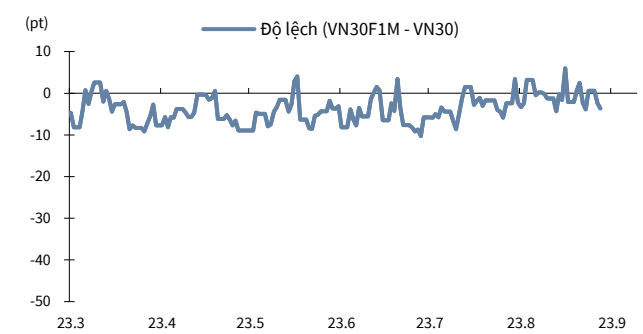
**KLGD (HĐ)**      **192,286 (-1.5%)**

### HĐTL VN30F1M & VN30



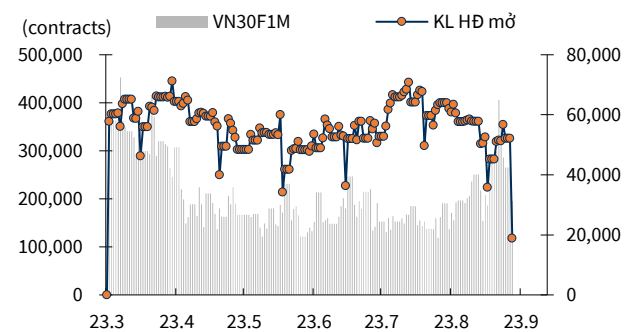
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

### Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



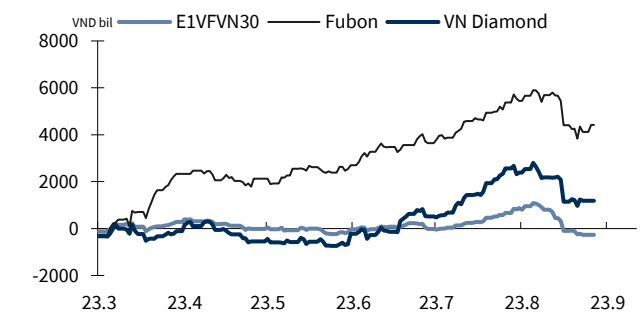
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

### KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

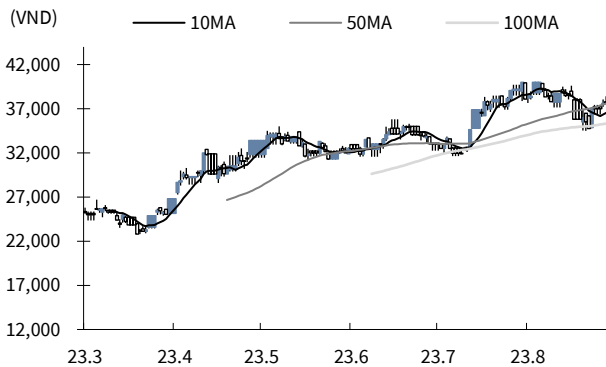
### Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Thông tin doanh nghiệp

## CTCP Đầu tư Nam Long (NLG)

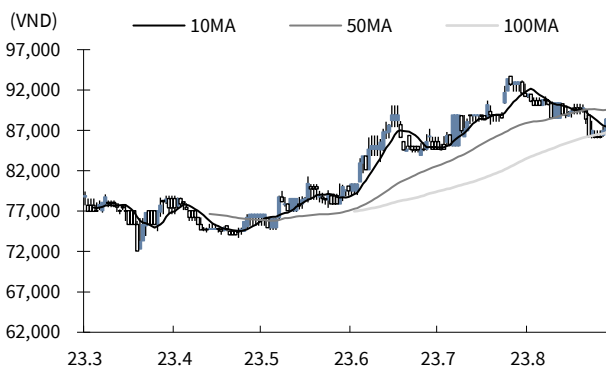


Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- NLG tăng 0.27% lên 37,700 VND/cp

- Thông tin trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM cho biết, trong phiên giao dịch 24/8, nhóm quỹ Dragon Capital đã mua vào 500,000 cổ phiếu NLG của CTCP Đầu tư Nam Long thông qua quỹ thành viên CTBC Vietnam Equity Fund. Sau giao dịch, sở hữu của nhóm quỹ ngoại này tăng tương ứng từ 8.9% (tương đương 34.18 triệu cổ phiếu) lên hơn 9% (34.68 triệu cổ phiếu).

## Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VCB tăng 1.61% lên 88,400 VND/cp

- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM ngày 29/8 đã chấp thuận cho Vietcombank niêm yết thêm hơn 856 triệu cổ phiếu, đưa tổng số lượng cổ phiếu giao dịch lên hơn 5.5 tỷ đơn vị từ ngày 30/8. Số lượng cổ phiếu niêm yết thêm này đến từ đợt trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông tỷ lệ 18.1%. Sau khi hoàn tất phát hành, vốn điều lệ Vietcombank sẽ tăng thêm gần 8.566 tỷ đồng, từ 47,325 tỷ đồng lên 55,891 tỷ đồng.

28/08/2023

 Chuyên viên phân tích Nguyễn Trường Giang  
 Giangnt1@kbsec.com.vn

**Sức mua yếu, tiếp tục cuộc chiến giá trong 2Q2023 ảnh hưởng đến lợi nhuận**

**Chiến lược giá rẻ ở mảng ICT&CE ảnh hưởng biên lợi nhuận đổi lại giúp chiếm thêm thị phần và tạo ra dòng tiền mạnh**

**Bách Hoá Xanh tiếp tục ghi nhận nhiều tín hiệu tích cực**

**Khuyến nghị: NẮM GIỮ - Giá mục tiêu 54,900 VND**

Kết thúc 2Q2023, MWG đạt doanh thu thuần 29,465 tỷ đồng giảm 14.2% yoy do sức mua đối với các sản phẩm không thiết yếu như ICT&CE vẫn còn khá thấp do ảnh hưởng của kinh tế vĩ mô. Biên LNG giảm xuống 18.5% mức thấp nhất kể từ năm 2020, giảm 2.9 điểm phần trăm yoy. LNST đạt vốn vẹn 17 tỷ, đây là mức lợi nhuận thấp nhất kể từ khi công ty lên sàn.

Nhận thấy sức mua ICT&CE vẫn còn khá yếu, MWG tiếp tục thực hiện chiến lược giá rẻ cạnh tranh với các đối thủ khác. Mặc dù biên lợi nhuận giảm tuy nhiên tín hiệu tích cực là công ty đã đưa tỷ lệ hàng tồn kho về mức rất thấp, thị phần bán lẻ công nghệ đã tăng khoảng 5%, lượng tiền mặt của công ty cũng được đưa lên mức trên 1 tỷ USD, cao nhất kể từ khi thành lập.

BHX sau khoảng thời gian tái cơ cấu liên tục hoạt động hiệu quả, doanh thu tăng trưởng đều đặn qua các tháng mặc cho sức mua còn yếu. Doanh thu tăng trưởng từ nội tại chuỗi hoạt động tốt hơn (khách hàng cũ quay lại, thu hút khách hàng mới thể hiện ở số lượng hoá đơn tăng), mặc dù giá trị giỏ hàng chưa tăng do nhu cầu yếu. Công ty dự báo BHX sẽ đạt điểm hoà vốn vào cuối năm nay và bắt đầu đóng góp lợi nhuận kể từ năm sau.

Chúng tôi dự phóng KQKD năm 2023 của MWG với doanh thu thuần đạt 124,736 tỷ đồng (-6.5% yoy), LNST đạt 843 tỷ đồng (-79.5% yoy). Chúng tôi đưa ra khuyến nghị NẮM GIỮ đối với cổ phiếu MWG với giá mục tiêu 54,900 VND/cổ phiếu.

## NẮM GIỮ THAY ĐỔI

Giá mục tiêu	54,900 VND
Tăng/giảm (%)	6%
Giá hiện tại (28/08/2023)	51,700VND
Giá mục tiêu đồng thuận	56,278VND
Vốn hóa (nghìn tỷ VND/tỷ USD)	73.9/3.1

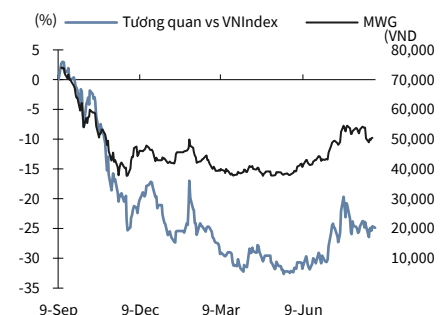
Dữ liệu giao dịch	
Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng	38.9%
GDTB 3 tháng (tỷ VND/triệu USD)	292.1/12.2
Sở hữu nước ngoài	49%
Cổ đông lớn	CT TNHH Thế giới bán lẻ (10.49%)

Biến động giá cổ phiếu (%)				
	1M	3M	6M	12M
Tuyệt đối	-2	25	28	-29
Tương đối	0	17	15	-25

### Dự phóng KQKD & định giá

	2021	2022	2023F	2024F
Doanh số thuần (tỷ VND)	124,142	134,722	124,736	144,233
Lãi/lỗ từ hoạt động kinh doanh	6,468	6,575	1,288	5,765
Lợi nhuận sau thuế (tỷ VND)	4,901	4,102	843	4,506
EPS (VND)	3,348	2,802	576	3,078
Tăng trưởng EPS (%)	-21%	-16%	-79%	435%
P/E (x)	12.7	13.6	88.2	16.5
P/B (x)	3.4	3	4.5	1.7
ROE (%)	24%	17%	3%	17%
Tỷ suất cổ tức, phổ thông (%)	15%	10%	5%	10%

Nguồn: Bloomberg, KBSV



Nguồn: Bloomberg, KBSV

# CTCP FPT (FPT)

## Mảng CNTT dẫn dắt tăng trưởng

29/08/2023

 Chuyên viên phân tích Nguyễn Đình Thuận  
 thuannd@kbsec.com.vn

### Doanh thu và lợi nhuận 2Q2023 duy trì đà tăng trưởng

Doanh thu 2Q2023 của FPT đạt 12,484 tỷ VND (+24% YoY), tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu tích cực với đóng góp chính từ mảng CNTT nước ngoài và Giáo dục. Biên lợi nhuận gộp tương ứng đạt 37.1%. Lợi nhuận sau thuế 2Q2023 ghi nhận 1,856 tỷ VND (+18.8% YoY).

### Triển vọng tích cực được dẫn dắt bởi mảng CNTT

Chúng tôi duy trì quan điểm tích cực đối với tăng trưởng của mảng CNTT trong tương lai bởi nhu cầu. Theo dự báo của Gartner, chi tiêu cho lĩnh vực CNTT trên toàn cầu sẽ đạt lần lượt 4.7 tỷ USD và 5.1 tỷ USD trong 2023-2024, tương ứng với mức CAGR 6.2% trong giai đoạn 2022-2024.

Năm 2023 là năm ảm đạm với nhu cầu chi tiêu cho lĩnh vực CNTT trong nước do nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn. Chúng tôi kỳ vọng kết quả sẽ cải thiện trong 2024 nhờ tăng chi ngân sách CNTT cho khu vực công và khả năng mở rộng khách hàng của FPT.

### Mảng viễn thông và giáo dục duy trì tăng trưởng tích cực

Mảng Băng thông rộng của FPT duy trì mức tăng trưởng một con số trong giai đoạn 2023-2025 do lượng khách hàng ổn định nhưng không đột biến do thị trường đã gần như bão hoà. Trong những năm tới, chúng tôi giữ nguyên quan điểm PayTV và Data center sẽ dẫn dắt mảng Viễn thông như báo cáo cập nhật trước đó.

Với uy tín đào tạo ra nhiều nhân lực chất lượng trong ngành CNTT, chúng tôi cho rằng mảng giáo dục sẽ thu hút được nhiều sinh viên khi nhu cầu nhập học lớn.

### Khuyến nghị NĂM GIỮ với giá mục tiêu 106,100 VNĐ/cổ phiếu

Dựa trên định giá FCFF và P/E, triển vọng kinh doanh cũng như xem xét các rủi ro có thể phát sinh, chúng tôi khuyến nghị NĂM GIỮ đối với cổ phiếu FPT. Giá mục tiêu là 106,100 VNĐ/cổ phiếu, cao hơn 13.4% so với giá tại ngày 29/08/2023.

## NĂM GIỮ THAY ĐỔI

### Giá mục tiêu VND 106,100

Tăng/giảm (%)	13.4%
Giá hiện tại (29/08/2023)	VND 93,600
Giá mục tiêu thị trường	VND 106,100
Vốn hóa (tỷ USD)	4.84

### Dự phóng KQKD & định giá

Năm tài chính	2021A	2022A	2023F	2024F
Doanh thu (tỷ VND)	35,657	44,010	51,951	61,988
Lãi/(lỗ) từ HĐKD (tỷ VND)	6,228	7,589	8,984	10,719
Lợi nhuận của CB công ty mẹ (tỷ VND)	4,337	5,310	6,355	7,582
EPS (VND)	4,349	4,429	5,004	5,971
Thay đổi EPS (%)	6%	2%	13%	19%
P/E (x)	10.1	16.6	21.7	18.2
P/B (x)	2.0	3.4	4.3	3.8
ROE (%)	0.2	0.3	0.2	0.2
Tỷ suất cổ tức (%)	6%	3%	2%	2%

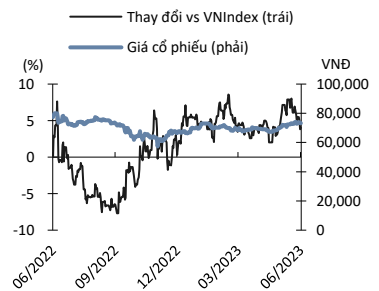
Nguồn: Bloomberg, KBSV

### Dữ liệu giao dịch

Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng (%)	84.7%
GTGD TB 3 tháng (tỷ VND)	111.92
Sở hữu nước ngoài (%)	49%
Cổ đông lớn	Trương Gia Bình (7%)

### Biến động giá cổ phiếu

(%)	1M	3M	6M	12M
Tuyệt đối	4.6	7.0	10.4	-7.0
Tương đối	-0.1	-0.4	3.7	1.1



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

# Quan điểm kỹ thuật

## Xu hướng & Hành động

### Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



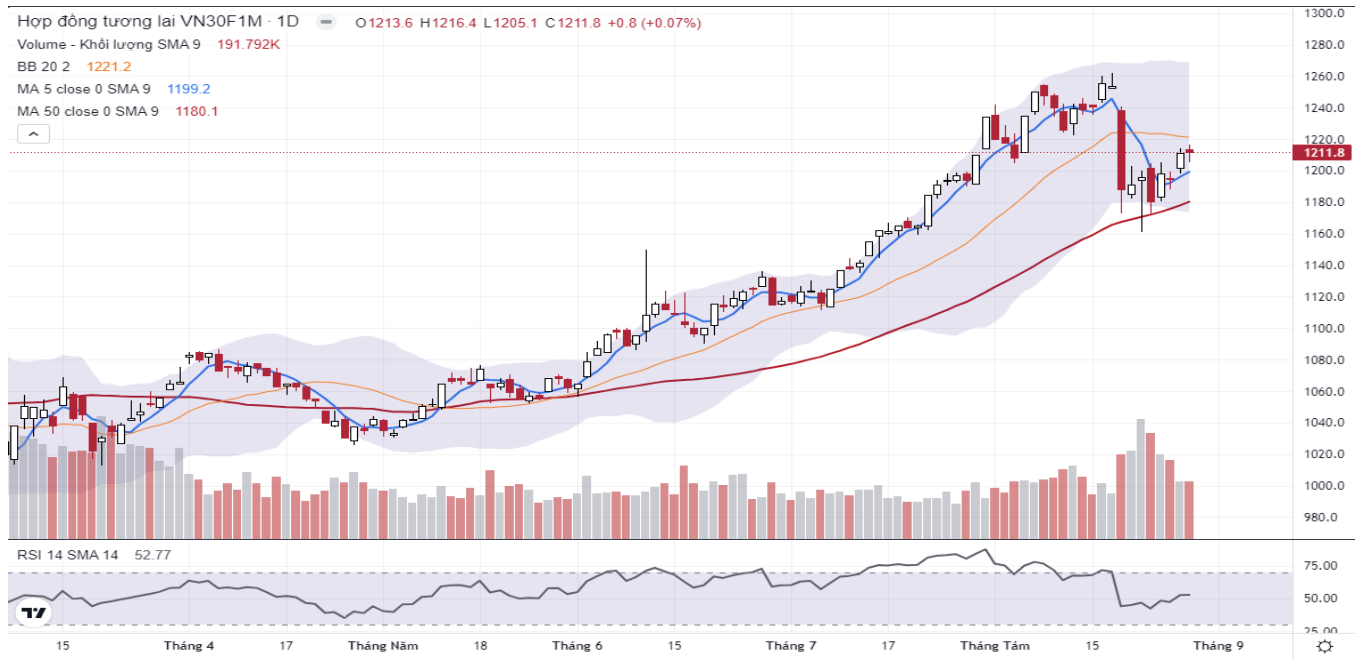
Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- Sau nhịp mở gap tăng điểm đầu phiên, VNIndex diễn biến rung lắc trong phiên trước khi hồi phục một phần về cuối phiên.
- Áp lực bán suy yếu cùng với lực mua chủ động gia tăng về cuối phiên giúp cho chỉ số sớm hồi phục trở lại sau các nhịp điều chỉnh. Mặc dù cơ hội mở rộng đà hồi phục của VNIndex vẫn tiếp tục hiện hữu, chỉ số sẽ sớm gặp áp lực điều chỉnh trở lại quanh ngưỡng cản gần 1210 (+5).
- NĐT được khuyến nghị bán hạ tỷ trọng trong các nhịp hồi sớm và chỉ mua trở lại trong các nhịp điều chỉnh về quanh các vùng hỗ trợ.

## Chỉ số VN30



## Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

### Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 1223 – 1226

Kháng cự gần: 1215 – 1217

Hỗ trợ gần: 1207 – 1210

Hỗ trợ xa: 1199 – 1203

- F1 diễn biến rung lắc trong phiên trước khi hồi phục một phần về cuối phiên.
- Áp lực bán suy yếu cùng với lực mua chủ động gia tăng về cuối phiên giúp cho F1 hồi phục trở lại sau các nhịp điều chỉnh. Mặc dù cơ hội mở rộng đà hồi phục của F1 vẫn tiếp tục hiện hữu, chỉ số sẽ sớm gặp áp lực điều chỉnh trở lại quanh ngưỡng cản gần 1220 (+5).
- Chiến lược giao dịch trong phiên: Ưu tiên mở SHORT quanh các ngưỡng kháng cự.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Ưu tiên mở SHORT quanh các ngưỡng kháng cự.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.



# KBSV danh mục đầu tư mẫu

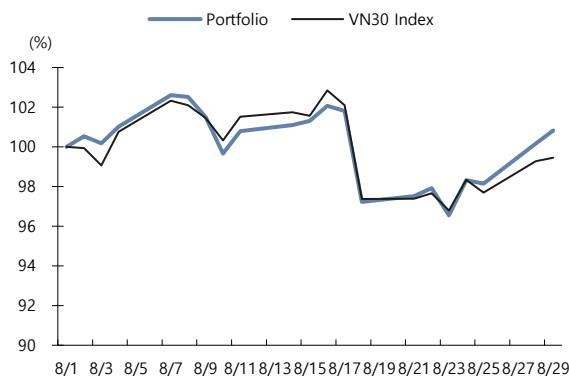
Khối phân tích KBSV

## Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Danh mục giả định luôn duy trì tỷ trọng 100% cổ phiếu (bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều giữa các mã. NĐT cần kết hợp với xu hướng thị trường và mức độ hấp dẫn của từng mã để điều chỉnh tỷ trọng tương ứng.

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.17%	0.65%
Tăng lũy kế (YTD)	-0.55%	0.82%

## So sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 29/08/2023	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Vietcombank (VCB)	01/08/2023	88,400	1.6%	-3.1%	- Tỷ lệ bao phủ nợ xấu cao so với toàn ngành, giúp linh hoạt trong việc giảm dự phòng. - NIM được kỳ vọng sẽ duy trì ở mức hiện tại hoặc giảm nhẹ - Tham gia tái cấu trúc TCTC yếu kém sẽ giúp ngân hàng được cấp room tín dụng ~14%.
PC1 Group (PC1)	01/08/2023	25,600	0.4%	-8.2%	- Quy hoạch điện VIII phê duyệt giúp BLNG có thể được cải thiện lên 11% trong 2023 - Nhà máy khai thác Nickel tại Cao Bằng đã vận hành trong T4/2023 - PC1 dự kiến bàn giao toàn bộ 54 căn hộ thấp tầng tại dự án Gia Lâm trong 2023
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	01/08/2023	80,400	1.1%	-0.7%	- Ngành bán lẻ phục hồi sức mua theo nền kinh tế nhờ các hỗ trợ tài khóa và tiền tệ - Kỳ vọng BLNG cải thiện: 1) cơ cấu DM sản phẩm và 2) giảm bớt chính sách khuyến mại - Định giá về vùng hợp lý, giá đã phản ánh Kỳ vọng KQKD giảm tốc của mùa thấp điểm
Techcombank (TCB)	01/08/2023	33,900	-0.3%	-0.3%	- Tăng trưởng tín dụng duy trì ở mức cao nhờ vào hoạt động bán buôn - NIM chưa phục hồi nhưng CASA được cải thiện, đạt 35% so với 1Q23 là 32% - P/B đang giao dịch ở mức 0.98 lần. Thấp hơn trung bình ngành là 1.63
PV Power (POW)	01/08/2023	12,600	-0.8%	-6.3%	- Nhà máy điện Vũng Áng 1 đang sửa chữa được dự kiến được quay trở lại vào quý 4/2023 - Nhu cầu phụ tải điện có xu hướng tăng trong khi thủy điện khó bù đắp sản lượng - Động lực tăng trưởng dài hạn đến từ 2 nhà máy nhiệt điện khí NT3 và NT4
FPT Corp (FPT)	01/08/2023	93,600	-0.4%	10.8%	- Đạt KQKD tích cực 7 tháng đầu năm, kỳ vọng tăng trưởng 18% - 20% trong năm 2023 - Hưởng lợi từ tăng trưởng mảng công nghệ ở các thị trường chủ lực (Mỹ, Nhật) - Mảng giáo dục đầu tư duy trì tốc độ tăng trưởng cao và ổn Định
Viettel Post (VTP)	01/08/2023	41,800	0.2%	1.8%	- VTP kỳ vọng cải thiện BLNG mảng dịch vụ lên 7.8% nhờ tập trung vào tối ưu hóa chi phí - Sản lượng chuyển phát kỳ vọng tiếp tục đà tăng trưởng, nâng thị phần của VTP lên 21% - VTP dành nhiều nguồn lực cho việc mở rộng thị trường phân khúc khách hàng lớn
Kinh Bắc Group (KBC)	01/08/2023	33,200	2.8%	3.6%	- KBC kỳ vọng ghi nhận doanh số cho hơn 160ha đất KCN trong năm nay - Quỹ đất mới được phê duyệt 1,256 ha là động lực tăng trưởng trong trung và dài hạn - KĐT Trảng Cát và KCN Trảng Duệ 3 được kỳ vọng sẽ được đẩy nhanh tiến độ
Sacombank (STB)	01/08/2023	31,750	0.3%	9.7%	- STB hưởng lợi từ (1) Các động thái giảm lãi suất; (2) Thanh khoản được cải thiện - Tỷ lệ nợ xấu trong nhóm thấp nhất và nợ nhóm 2 giảm trong 1Q2023 - STB có đủ dư địa lợi nhuận để trích lập cho trái phiếu VAMC như kế hoạch đề ra.
Binh Son Refinery (BSR)	01/08/2023	19,300	1.6%	-0.5%	- Mức crack spread có thể được cải thiện từ mùa cao điểm ở thị trường Trung Quốc và Mỹ. - Kế hoạch hoàn bảo dưỡng nhà máy có thể giúp doanh thu và LNST tăng mạnh - Dự án nâng cấp mở rộng nhà máy được chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
KDC	0.2%	17.5%	78.9
HPG	0.6%	26.1%	67.3
VNM	-0.6%	54.7%	51.2
KBC	2.8%	20.8%	46.7
VND	0.9%	23.2%	33.1

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
SSI	-0.3%	46.1%	-72.8
BCM	6934.3%	2.6%	-65.8
STB	0.3%	23.7%	-58.4
DPM	-0.8%	15.4%	-57.9
MSN	-0.9%	30.1%	-56.0

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
SHS	2.3%	11.6%	34.9
IDC	2.6%	1.1%	23.0
BVS	1.5%	7.0%	3.1
TIG	0.0%	10.7%	1.6
CEO	-2.3%	3.9%	1.1

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
DTD	0.4%	4.4%	-7.7
THD	2.2%	0.6%	-6.5
MBS	1.6%	0.8%	-4.4
TNG	1.6%	20.3%	-2.3
NVB	-0.7%	8.0%	-1.4

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	8.6%	GVR, DGC, DPM, DCM
Công nghệ	8.0%	FPT, CMG, ELC
Bán lẻ hàng chuyên dụng	6.1%	MWG, FRT, CTF, HAX
Chứng khoán	6.1%	SSI, VND, HCM, VCI
Thiết bị điện	6.0%	GEX, SAM, CAV, RAL

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bảo hiểm	-1.2%	BVH, MIG, BIC, BMI
Bao bì & đóng gói	-0.8%	TDP, SVI, MCP, TPC
Khách sạn, Nhà hàng & Giải trí	-0.4%	AST, VNG, DSN, DAH
Tiện ích khí	-0.4%	GAS, PGD, PMG
Giấy & lâm sản	-0.3%	DHC, HAP, HHP, VID

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Máy móc	29.6%	TCH, HHS, SRF, SHA
Công nghệ	10.8%	FPT, CMG, ELC
Phụ tùng oto	8.6%	DRC, CSM, PAC, TNC
Chứng khoán	6.2%	SSI, VND, HCM, VCI
Đồ gia dụng	4.4%	TTF, GDT, EVE, SAV

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Phân phối thiết bị & dịch vụ y tế	-8.9%	TNH, JVC, VMD
Tập đoàn công nghiệp	-7.0%	REE, BCG, PET, EVG
Sản phẩm xây dựng	-5.3%	VGC, BMP, SHI, DAG
Dầu, khí và nhiên liệu tiêu hao	-5.2%	PLX, PGC, CNG, GSP
Kim loại & khai thác	-4.6%	HPG, HSG, NKG, KSB

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USDm)	GTGD (VND tỷ, USDm)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	97,778	372,067 (16,170)	1,049,410 (44.0)	22.5	75.0	70.2	14.7	2.9	2.9	2.1	2.1	-2.0	-1.7	23.1	17.8
	VHM	VINHOMES JSC	79,385	339,478 (14,753)	317,416 (13.3)	26.6	6.7	6.1	35.9	21.3	19.4	1.4	1.2	-0.2	-1.6	-7.3	13.8
	VRE	VINCOM RETAIL JS	34,850	79,190 (3,442)	229,671 (9.6)	17.8	16.9	16.0	-7.6	11.5	10.6	1.8	1.6	-1.7	-0.2	1.6	11.2
	NVL	NOVALAND INVESTM	45,853	86,712 (3,768)	919,877 (38.6)	31.3	-	-	6.7	-3.8	-0.7	1.1	1.1	1.8	10.0	10.9	45.4
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	28,347	19,167 (833)	70,459 (3.0)	11.6	27.3	24.6	13.7	8.2	8.2	1.9	1.9	0.0	4.3	-3.4	34.0
	DXG	DAT XANH GROUP	21,130	12,594 (547)	551,782 (23.2)	13.9	40.8	43.1	-	3.7	3.4	1.4	1.4	-0.7	14.9	15.8	72.2
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	67,686	378,305 (16,441)	117,454 (4.9)	6.3	14.7	12.1	11.7	23.7	22.5	2.7	2.2	1.6	0.0	-4.9	30.5
	BID	BANK FOR INVESTM	34,507	174,556 (7,586)	89,709 (3.8)	12.7	11.1	9.1	-5.3	19.1	19.0	2.0	1.6	0.9	0.0	-1.9	18.7
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	38,900	136,341 (5,925)	220,489 (9.3)	0.0	6.5	5.1	14.3	15.0	16.3	0.9	0.8	-0.3	2.4	0.3	31.1
	CTG	VIETNAM JS COMM	28,512	137,021 (5,955)	255,299 (10.7)	1.4	7.9	6.7	50.3	16.3	16.4	1.2	1.0	0.3	-1.0	5.9	14.7
	VPB	VIETNAM PROSPERI	15,296	101,381 (4,406)	395,145 (16.6)	0.0	9.7	7.2	18.8	11.4	12.9	1.3	1.1	2.7	1.2	-5.7	16.5
	MBB	MILITARY COMMERC	14,063	73,327 (3,187)	182,186 (7.7)	0.0	5.0	4.1	14.6	23.0	22.4	1.0	0.8	0.3	0.3	-2.4	22.7
	HDB	HDBANK	14,191	40,641 (1,766)	45,762 (1.9)	4.2	5.0	4.5	23.3	22.7	21.0	1.1	0.9	-0.6	-1.2	-6.1	16.8
	STB	SACOMBANK	18,600	33,548 (1,458)	816,034 (34.3)	14.0	7.9	5.2	26.5	18.8	23.0	1.3	1.0	0.3	-1.2	10.8	41.1
	TPB	TIEN PHONG COMME	14,821	28,732 (1,249)	150,107 (6.3)	0.0	7.3	6.3	37.4	19.6	19.7	1.2	1.0	0.0	2.4	1.6	25.6
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	15,417	22,745 (988)	251,213 (10.6)	0.2	-	-	27.3	-	-	-	-	-2.0	6.2	22.2	7.3
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	61,900	45,950 (1,997)	42,352 (1.8)	21.0	15.9	15.1	15.8	11.4	9.8	1.5	1.4	-0.2	-1.3	-4.0	-3.9
	BMI	BAOMINH INSURANC	22,250	2,439 (106)	7,622 (0.3)	14.2	-	-	9.1	13.4	-	-	-	-0.7	-0.7	8.3	30.2
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	20,676	19,947 (867)	792,373 (33.2)	55.4	-	-	-3.2	12.8	-	-	-	-0.3	5.4	8.7	82.8
	VCI	VIETCAP	21,154	9,108 (396)	206,121 (8.6)	71.9	-	-	-4.0	-	-	-	-	3.0	6.6	4.6	94.8
	HCM	HO CHI MINH CITY	22,265	8,907 (387)	173,250 (7.3)	52.4	-	-	-19.0	-	-	-	-	1.3	4.8	-0.8	53.0
	VND	VNDIRECT SECURIT	6,983	5,734 (249)	727,310 (30.5)	27.2	-	-	36.3	-	-	-	-	0.9	6.7	10.3	65.9
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	109,000	227,805 (9,900)	268,392 (11.3)	42.1	18.9	16.1	4.0	29.5	32.3	5.4	5.5	-0.6	6.5	0.0	1.7
	SAB	SAIGON BEER ALCO	192,500	123,447 (5,365)	40,743 (1.7)	36.9	24.5	21.5	7.3	19.4	19.7	4.0	3.6	1.2	5.4	0.7	-5.3
	MSN	MASAN GROUP CORP	79,250	111,712 (4,855)	184,887 (7.8)	16.5	50.1	27.4	-51.9	8.0	13.9	6.2	5.4	-0.9	3.0	-7.1	-14.0
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,450	13,801 (600)	26,504 (1.1)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	0.7	1.0	-1.7	-1.7
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	131,800	69,042 (3,001)	89,216 (3.7)	11.0	55.9	25.6	-88.5	6.4	13.2	3.3	2.8	-0.5	0.2	-0.3	-11.0
	GMD	GEMADEPT CORP	33,100	9,976 (434)	68,698 (2.9)	10.8	10.6	14.8	-57.0	29.7	13.0	1.9	1.8	1.8	4.6	-2.1	24.4
	CII	HO CHI MINH CITY	22,600	5,398 (235)	260,411 (10.9)	38.4	17.2	14.0	65.7	2.4	3.8	1.0	1.0	0.9	5.1	4.9	66.3
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,670	2,083 (091)	#N/A (#N/A)	46.4	-	-	-92.4	-	-	-	-	-	-	-	-
	GEX	GELEX GROUP JSC	15,802	10,411 (452)	438,590 (18.4)	37.7	-	-	-14.4	-	-	-	-	0.2	7.5	2.0	85.5
	CTD	COTECCONS CONSTR	73,200	5,438 (236)	81,703 (3.4)	3.6	25.7	30.6	-52.4	-0.2	2.1	0.6	0.6	0.2	6.8	-15.1	90.0
	REE	REE	45,066	18,419 (800)	54,068 (2.3)	0.0	10.0	9.2	-4.5	14.9	14.8	1.5	1.3	-0.3	2.8	-7.6	1.0

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USDmn)	GTGD (VND triệu, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	90,100	172,447 (7,494)	55,909 (2.3)	46.1	15.9	14.9	-17.5	18.5	16.6	3.0	2.8	0.3	-0.4	0.4	-1.6
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,850	6,578 (286)	20,431 (0.9)	31.4	12.1	10.8	-10.5	13.7	16.2	1.7	1.7	-0.2	-0.5	-5.8	-4.5
	PPC	PHA LAI THERMAL	26,200	8,400 (365)	3,871 (0.2)	34.1	-	-	-5.1	-	-	-	-	3.2	6.9	-2.0	15.8
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	24,986	145,287 (6,314)	794,519 (33.4)	18.0	21.3	12.1	21.9	7.4	12.5	1.5	1.4	0.6	3.3	-4.6	50.0
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,400	6,809 (296)	134,524 (5.6)	36.5	9.3	9.7	-0.5	11.0	11.8	1.0	1.1	-0.8	-1.1	-6.9	-16.3
	DCM	PETRO CA MAU FER	13,650	7,226 (314)	144,270 (6.1)	46.5	12.4	8.2	-4.5	11.6	17.6	1.5	1.4	-1.6	-5.7	0.3	15.5
	HSG	HOA SEN GROUP	18,314	11,063 (481)	257,002 (10.8)	38.9	-	16.6	67.9	3.0	7.1	1.2	1.1	-0.5	3.8	-1.0	70.3
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,864	3,138 (136)	112,663 (4.7)	97.2	-	-	17.2	-	-	-	-	2.4	1.4	-12.1	58.9
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	56,100	68,375 (2,972)	62,123 (2.6)	4.6	16.4	15.0	-51.0	12.9	11.9	1.9	1.8	-0.3	0.9	-5.0	20.0
	PVD	PETROVIETNAM DRI	17,727	9,854 (428)	112,401 (4.7)	39.9	36.1	21.6	-11.9	4.9	8.0	1.0	1.0	2.0	4.6	-5.1	40.6
	PVT	PETROVIET TRANSP	17,900	5,793 (252)	80,487 (3.4)	35.9	7.7	7.1	2.2	15.3	14.7	1.1	1.0	2.3	1.8	-5.3	1.1
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	46,500	65,024 (2,826)	392,355 (16.5)	0.0	50.3	16.2	14.4	7.3	17.5	3.2	2.8	2.3	5.8	-2.9	23.3
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	65,625	19,895 (865)	60,974 (2.6)	0.0	14.8	12.4	2.4	20.2	21.6	2.8	2.5	1.1	2.4	-2.7	-10.6
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	40,300	1,261 (055)	1,615 (0.1)	70.6	-	-	-	-	-	-	-	0.0	5.6	-6.8	47.0
	FRT	FPT DIGITAL RETA	16,348	2,227 (097)	107,028 (4.5)	30.3	52.5	24.9	-75.2	10.7	18.3	5.0	4.2	0.2	8.3	3.4	35.0
Chăm sóc sức khỏe	PHR	PHUOC HOA RUBBER	61,900	8,387 (365)	24,569 (1.0)	34.6	12.0	13.8	41.2	15.9	13.4	1.9	1.9	0.8	3.1	-5.9	25.4
	DHG	DHG PHARMACEUTIC	100,300	13,114 (570)	4,765 (0.2)	45.4	13.3	12.5	10.7	25.4	23.8	3.1	2.7	-0.9	1.1	-1.5	35.7
IT	PME	PYMEPHARCO JSC	80,200	6,016 (261)	#N/A (#N/A)	11.7	-	-	1.6	-	-	-	-	-	-	-	-
	FPT	FPT CORP	49,275	61,301 (2,664)	169,288 (7.1)	0.0	20.0	16.3	15.5	28.1	30.8	5.0	4.2	-0.4	8.2	10.9	40.0

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Nguyễn Xuân Bình – Giám đốc phân tích  
binhnx@kbsec.com.vn

### Phân tích doanh nghiệp

#### Ngân hàng, Bảo hiểm & Chứng khoán

Nguyễn Anh Tùng – Trưởng nhóm  
tungna@kbsec.com.vn

Phạm Phương Linh – Chuyên viên phân tích  
linhpp@kbsec.com.vn

#### Bất động sản, Xây dựng & Vật liệu xây dựng

Phạm Hoàng Bảo Nga – Chuyên viên phân tích cao cấp  
ngaphb@kbsec.com.vn

Nguyễn Dương Nguyên – Chuyên viên phân tích  
nguyenn1@kbsec.com.vn

#### Bán lẻ & Hàng tiêu dùng

Nguyễn Trường Giang – Chuyên viên phân tích  
giangnt1@kbsec.com.vn

#### Bất động sản khu công nghiệp & Logistics

Nguyễn Thị Ngọc Anh – Chuyên viên phân tích  
anhntn@kbsec.com.vn

#### Công nghệ thông tin & Tiện ích

Nguyễn Đình Thuận – Chuyên viên phân tích  
thuann1@kbsec.com.vn

#### Dầu khí & Hóa Chất

Phạm Minh Hiếu – Chuyên viên phân tích  
hieupm@kbsec.com.vn

Khoảng phân tích  
research@kbsec.com.vn

### Phân tích vĩ mô & Chiến lược đầu tư

Trần Đức Anh – Giám đốc vĩ mô & Chiến lược đầu tư  
anhdt@kbsec.com.vn

#### Vĩ mô & Ngân hàng

Hồ Đức Thành – Chuyên viên phân tích  
thanhhd@kbsec.com.vn

Vũ Thu Uyên – Chuyên viên phân tích  
uyenvt@kbsec.com.vn

#### Chiến lược đầu tư

Thái Hữu Công – Chuyên viên phân tích  
congth@kbsec.com.vn

Nghiêm Sỹ Tiến – Chuyên viên phân tích  
tienss@kbsec.com.vn

### Bộ phận Hỗ trợ

Nguyễn Cẩm Thơ – Chuyên viên hỗ trợ  
thonc@kbsec.com.vn

Nguyễn Thị Hương – Chuyên viên hỗ trợ  
huongnt3@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

---

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 16&17, Tháp 2, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

## LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

---

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin và dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin và dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các trường hợp và mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình và chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung và chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.

